

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 22-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Chúc

Ông Nguyễn Văn Cử

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu Đức A (Tên gọi khác: Tê), sinh năm 1997 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm Dò 1, xã YH, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu N, con bà Lê Thị M, vợ con: chưa có; tiền án: 01: Ngày 16/08/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 11/02/2019 chấp hành xong hình phạt chính của bản án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2020 đến nay; “Có mặt”.

Người làm chứng: Bùi Văn L sinh năm 1999, Nguyễn Văn C sinh năm 1998, Lê Hữu Đ sinh năm 1999, Phạm Xuân L1 sinh năm 1995, Tống Th Kh sinh năm 1981, Nguyễn Văn H sinh năm 1989, Lê Văn L2 sinh năm 1999, Vũ Văn Q sinh năm 1970, Lương Văn H1 sinh năm 1985 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2019 Nguyễn Văn Q2 được bà Bùi Thị Th sinh năm 1964 trú tại tổ

dân phố TY, thị trấn YT, huyện Yên Mô giao trông coi, quản lý trang trại của bà Th tại tổ dân phố TY, thị trấn YT, huyện Yên Mô. Do có quen biết nhau từ trước, tối ngày 12/6/2019, nhóm người gồm Lương Văn H1, Tống Th Kh, Mai Văn D và Vũ Văn Q đến trang trại chơi. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi đang ngồi chơi uống nước Q nói “Mấy anh em làm tí không”, hiểu ý Q rủ đánh bạc nên Kh và Dũng đồng ý, H1 không nói gì. Do ít người chơi nên Q2 dùng điện thoại di động J3 lắp sim thuê bao 0971117983 gọi đến số điện thoại 0965392729 của Nguyễn Văn C rủ xuống trang trại để đánh bạc, C đồng ý. Sau đó, Q2 đi đến hiệu tạp hóa ở gần trang trại mua 10 bộ bài tú lơ khơ mang về để 02 bộ tú lơ khơ trên chiếc chiếu nhựa màu xanh đã trải sẵn ở nền gian bếp, còn lại 08 bộ tú lơ khơ Q2 cất ở tủ bếp. Khoảng 22 giờ cùng ngày C đến trang trại ngồi chơi uống nước cùng Q2, H1, Kh, Mai Văn D và Q. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày có Tống Xuân H3, Bùi Văn L, Lê Văn L2, Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn C đến chơi. Lúc này Q rủ mọi người “Mấy anh em đi vào bếp làm tý”, hiểu ý Q rủ vào bếp đánh bạc, cả nhóm đồng ý. 8 người gồm Q, C, Kh, L2, Đ, C, L, Mai Văn D ngồi vòng tròn trên chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn trước đó, C nói “Anh em chơi liêng gà 20.000 đồng, phạt 200.000 đồng”, Q2 nói với mọi người “Tiếng nào to thì anh em cắt ra 20.000 đồng cho tôi”, cả nhóm đồng ý. H1 và H3 không chơi mà ngồi trên ghế của gian bếp xem đánh bạc, Q do không mang theo tiền để đánh bạc nên hỏi H1 “Cho chú vay một triệu mai chú trả”, hiểu ý Q vay tiền để đánh bạc nên H1 đưa cho Q vay 1 triệu đồng. Lúc này vào khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đ lấy bộ bài tú lơ khơ chia ván bài đầu tiên, còn Q2 đi ra ngoài khóa cổng, cửa nhà lại và ở ngoài hiên nhà trông coi cảnh giới cho mọi người đánh bạc.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trịnh Duy Th, Bùi Thị H2 (vợ Th) và Phạm Duy D1 cùng trú tại thị trấn YT, huyện YM đến và vào xem đánh bạc, khoảng 23 giờ 15 phút có Nguyễn Văn H3 đến. Xem đánh bạc đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Phạm Duy D1, Trịnh Duy Th, Tống Xuân H3 xin tham gia đánh bạc, do đông người nên Mai Văn D, Q, L2 không tham gia đánh bạc cùng C, Kh, Đ, C, L nữa mà chuyển sang chiếu bạc thứ hai để đánh bạc cùng Phạm Duy D1, Tống Xuân H3 và Th; còn Nguyễn Văn H3 xin vào đánh bạc cùng nhóm Đ, C, L, Kh, C. Khi chuyển chiếu, L2 lấy bộ bài tú lơ khơ còn lại mang sang chiếu thứ hai nói “Anh em đánh liêng, gà 20.000 đồng, phạt 200.000 đồng”, Phạm Duy D1, Tống Xuân H3, Th, Q và Mai Văn D đồng ý và bắt đầu chơi đánh bạc. H1 và H2 ngồi trên ghế xem hai chiếu bạc đánh bạc còn Q2 hiên trước nhà trông coi cảnh giới cho hai chiếu bạc đánh bạc.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày có Lê Hữu Đức A sau đó là Phạm Xuân L1 đến, L1 ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng chiếu thứ nhất cùng với nhóm của C, Kh, Đ, C, L, Nguyễn Văn H3 còn Đức A ngồi xem đánh bạc. Lúc này, Q2 đi vào trong bếp thu 200.000 đồng ở chiếu bạc thứ nhất rồi tiếp tục đi ra ngoài hiên canh coi, cảnh giới. Đến khoảng 1 giờ 00 phút ngày 13/6/2019 Nguyễn Văn H3 hết tiền không chơi đánh bạc nữa mà ngồi xem cùng H2, H1, Đức A. Khoảng 1 giờ 15 phút cùng ngày, C và L thua hết tiền hỏi vay Đức A, Đức A vay H1 2.000.000 đồng sau

đó đưa cho C vay 1.000.000 đồng và L vay 600.000 đồng; C và L sử dụng số tiền vay được tiếp tục tham gia đánh bạc tại chiếu thứ nhất. Khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, Đức A ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng nhóm C, Kh, Đ, C, L, Nguyễn Văn H3, L1. Khi hai chiếu bạc đang chơi thì Q2 đi vào tiếp tục thu tại chiếu bạc thứ hai số tiền 170.000 đồng tiền hồ và thu tại chiếu bạc thứ nhất số tiền 300.000 đồng tiền hồ, sau đó tiếp tục đi ra ngoài hiên canh coi, cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Cả hai chiếu bạc đang chơi đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, Đ, C, L, Đức A, Mai Văn D, Phạm Duy D1, L2, Th, H1, Tống Xuân H3, Nguyễn Văn H3 bỏ chạy mang theo số tiền đánh bạc. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng ở chiếu bạc thứ nhất gồm: 01 chiếu nhựa màu xanh KT (1,8x3)m; 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền 5.850.000 đồng, trong đó tiền trên chiếu bạc của C, L1, Kh là 2.850.000 đồng, tiền trong người C là 3.000.000 đồng. Thu giữ ở chiếu bạc thứ hai gồm: 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền trên chiếu của Q là 160.000 đồng.

Các đối tượng bỏ chạy khi Công an huyện Yên Mô phát hiện, trong quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra vụ án xác định tại chiếu bạc thứ nhất có 11 người tham gia đánh bạc, sử dụng tổng số tiền 10.640.000 đồng để đánh bạc, số tiền sử dụng để đánh bạc và mức độ thắng thua của từng người như sau: Nguyễn Văn C có số tiền 3.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng 150.000 đồng; Mai Văn D có số tiền 850.000 đồng, sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc, thua 60.000 đồng; Vũ Văn Q có số tiền 1.000.000 đồng sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng; Lê Hữu L2 có số tiền 500.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng; Tống Th Kh có số tiền 1.000.000 đồng sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 400.000 đồng; Nguyễn Văn C có 3.000.000 đồng, sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.920.000 đồng; Bùi Văn L sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.250.000 đồng; Lê Hữu Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.160.000 đồng; Nguyễn Văn H3 sử dụng số tiền 680.000 đồng để đánh bạc, thua 680.000 đồng; Phạm Xuân L1 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng; Lê Hữu Đức A sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, thắng 600.000 đồng. Chiếu bạc thứ hai có 06 người chơi đánh bạc, sử dụng số tiền 3.240.000 đồng để đánh bạc, trong đó: Vũ Văn Q sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thua 540.000 đồng; Mai Văn D sử dụng số tiền 790.000 đồng để đánh bạc, thua 350.000 đồng; Lê Hữu L2 sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng; Tống Xuân H3 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 400.000 đồng; Trịnh Duy Th sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đang hòa; Phạm Duy D1 sử dụng số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, thắng 120.000 đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền là 16.880.000 đồng, trong đó ngày 17/6/2019 Lê Hữu Đức A giao nộp 2.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án, bị can Lê Hữu Đức A bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định truy nã.

Ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã xét xử đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C, Bùi Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Hữu Đ, Phạm Xuân L1, Tống Th Kh, Nguyễn Văn H3, Lê Hữu L2, Vũ Văn Q, Mai Văn D và L2 Văn H1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Nguyễn Ngọc Q2 về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đến ngày 10/02/2020, Lê Hữu Đức A đến cơ quan Công an huyện Yên Mô đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định phục hồi điều tra để xử lý đối với Lê Hữu Đức A.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10 tháng 04 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Lê Hữu Đức A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Đức A khai nhận: Do có quen biết với Nguyễn Ngọc Q2, khoảng hơn 23 giờ ngày 12/6/2019 bị cáo có đến trang trại nhà Q2 tại phố TY, thị trấn YT chơi. Tại đây, bị cáo thấy mọi người đang ngồi trên hai chiếu để đánh bạc. Ban đầu bị cáo chỉ ngồi xem, không chơi, khi C và L chơi hết tiền hỏi vay bị cáo, bị cáo hỏi vay H1 số tiền 2.000.000 đồng và đưa cho L2 vay 1.000.000 đồng, L vay 600.000 đồng, do quen biết và chơi với nhau từ trước nên bị cáo vay hộ, H1 không lấy lãi của bị cáo và bị cáo cũng không lấy lãi của L2, L; còn lại 400.000 đồng bị cáo giữ lại để đánh bạc. Đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, bị cáo ngồi xuống chiếu cùng chơi đánh bạc với nhóm thứ nhất. Đến khoảng 2 giờ 30 phút thì hành vi đánh bạc bị cơ quan Công an phát hiện, hoảng sợ bị cáo đã cầm tiền trên chiếu trước mặt bỏ chạy, sau đó bị cáo đã giao nộp lại số tiền 2.500.000 đồng cho cơ quan Công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô giữ quyền Công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử Lê Hữu Đức A về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu Đức A; Xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trong giai đoạn điều tra do suy nghĩ bồng bột bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và đến cơ quan Công an đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Yên Mô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu Đức A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác đã bị xét xử tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức đánh bạc, người thực hiện hành vi phạm tội và quá trình diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Đêm ngày 12 rạng sáng ngày 13/6/2019 tại trang trại của gia đình bà Bùi Thị Th thuộc tổ dân phố TY, thị trấn YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, Lê Hữu Đức A cùng các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn L, Lê Hữu Đ, Phạm Xuân L1, Tống Th Kh, Nguyễn Văn H3, Lê Hữu L2, Vũ Văn Q, Mai Văn D có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “Liêng”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.640.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Hữu Đức A đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321 Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị Lê Hữu Đức A về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các

bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Ngày 10/02/2020, bị cáo Lê Hữu Đức A đến cơ quan Công an đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 16/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc, ngày 11/02/2019 chấp hành xong hình phạt chính của bản án.

Tiền sự: Không có.

[4] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh, văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động tự do, không có tài sản, từ khi trốn truy nã đến nay không đi làm để tạo ra thu nhập được, sống phụ thuộc vào gia đình; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Vật chứng của vụ án bao gồm: 52 quân bài tú lơ khơ tại chiếu bạc thứ nhất, 52 quân bài tú lơ khơ tại chiếu bạc thứ hai; 08 bộ quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 điện thoại di động Mobistar bên trong lắp sim thuê bao 0965392729 của Nguyễn Văn C, số tiền 16.880.000 đồng đã được xử lý tại Bản án số 45/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đức A (Tên gọi khác: T) phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Hữu Đức A 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Hữu Đức A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/05/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Yên Mô (1);
- C an huyện Yên Mô (1);
- Cơ quan THA hình sự huyện Yên Mô (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mô (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Diệu Oanh
(Đã ký)**

